**TIẾT 44: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

1. Kiến thức: Củng cố cho học sinh cách lập bảng tần số.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng xác định tần số của giá trị dấu hiệu, lập bảng tần số, xác định dấu hiệu.

3. Thái độ: Thấy được vai trò của toán học vào đời sống.

4. Năng lực: Bồi dưỡng cho HS khả năng nghiên cứu, năng lực làm việc độc lập, năng lực hợp tác…

**II. Chuẩn bị**

1. Giáo viên: Soạn bài

2. Học sinh: Ôn lại dấu hiệu, giá trị của dấu hiệu, tần số

**III. Tiến trình lên lớp**

1. Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số.

2. Kiểm tra bài cũ: Kết hợp trong giờ.

3. Hoạt động dạy học:

**A. Hoạt động khởi động và chữa bài tập**

**1. Mục tiêu :** Học sinh được củng cố khắc sâu các kiến thức đã học ở tiết trước như : Dấu hiệu, Bảng tần số các giá trị của dấu hiệu. Biết từ bảng tần số nhận xét những nét chính của dấu hiệu.

**2. Phương thức :** Cá nhân.

**3. Sản phẩm :** HS trả lời lí thuyết, bài 8/12 ; bài 9/12.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| GV: Gọi 2 HS lên bảng chữa bài  GV: Đi kiểm tra vở HS dưới lớp  Sau khi HS trên bảng làm xong, GV gọi HS dưới lớp nhận xét | HS1: Chữa bài 8/12  HS2: Chữa bài 9/12  HS ưới lớp theo dõi và nhận xét đánh giá bài cho các bạn. | I. Chữa bài tập  1. Bài 8/12  a) Dấu hiệu: Số điểm đạt được sau mỗi lần bắn của một xạ thủ.  - Xạ thủ bắn: 30 phát  b) Bảng “tần số”:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Giá trị (x) | 7 | 8 | 9 | 10 |  | | Tần số (n) | 3 | 9 | 10 | 8 | N=30 |   Nhận xét:  Điểm số thấp nhất là 7    Điểm số cao nhất là 10    Điểm số 8; 9; 10 chiếm tỉ lệ cao.  2. Bài 9/12  a) Dấu hiệu: Thời gian giải một bài toán của mỗi học sinh.  - Số các giá trị: 35  b) Bảng “tần số”:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Giá trị (x) | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |  | | Tần số (n) | 1 | 3 | 3 | 4 | 5 | 11 | 3 | 5 | N=35 |   \*) Nhận xét: Thời gian giải một bài toán nhanh nhất 3 phút.  Thời gian giải một bài toán chậm nhất 10 phút.  Số bạn giải một bài toán từ 7 đến 10 phút chiếm tỉ lệ cao. |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức (luyện tập)**

**1. Mục tiêu :** Học sinh được luyện kĩ hơn các kiến thức: Dấu hiệu, Bảng tần số các giá trị của dấu hiệu. Biết từ bảng tần số nhận xét những nét chính của dấu hiệu.

**2. Phương thức :** Cá nhân.

**3. Sản phẩm :** HS trả lời lí thuyết, bài 5/4SBT ; bài 6/4SBT.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| GV: Cho HS hoạt động cặp đôi làm bài 5/4 SBT  GV: Gọi HS đọc đề bài sau đó cho HS làm ít phút rồi lần lượt gọi HS trả lời câu a, b  Câu c gọi HS lên bảng làm  - GV: HS làm việc cá nhân  bài 6/4 SBT.  - GV: theo dõi HS làm bài và trợ giúp HS  - Gọi 1HS lên bảng trình bày  GV: Gọi HS nhận xét và chốt kiến thức | HS đọc đề bài và làm việc cá nhân làm bài tập  Ý a, b học sinh trả lời tại chỗ  Ý c HS lên bảng trình bày  HS lên bảng làm bài  HS dưới lớp làm vào vở  HS nhận xét và đánh giá điểm cho bạn | II. Luyện tập  1. Bài 5/4 SBT  a) Có 26 buổi học trong tháng  b) Dấu hiệu: Số HS nghỉ trong mỗi buổi  c) Bảng “tần số”   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Giá trị (x) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 6 |  | | Tần số(n) | 10 | 9 | 4 | 1 | 1 | 1 | N = 26 |   \*) Nhận xét:  Có 10 buổi không có HS nghỉ học trong tháng    Có 1 buổi lớp có 6 HS nghỉ học    Số HS nghỉ học còn nhiều  2. Bài 6/4 SBT  a) Dấu hiệu: Lỗi chính tả trong mỗi bài tập làm văn  b) Có 40 bạn làm bài  c) Bảng “Tần số”   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | GT(x) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 9 | 10 |  | | TS(n) | 1 | 4 | 6 | 12 | 6 | 8 | 1 | 1 | 1 | N=40 |   Nhận xét:  Không có bạn nào không mắc lỗi  Số lỗi ít nhất là 1  Số lỗi nhiều nhất là 10  Số bài có từ 3 đến 6 lỗi chiếm tỉ lệ cao |

**C. Hoạt động vận dụng, củng cố, tìm tòi mở rộng**

**1. Mục tiêu :** HS củng cố các kiến thức về thống kê.Khuyến khích học sinh đề ra các bài tập tương tự mang tính thực tế.

**2. Phương thức :** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**3. Sản phẩm :** HS đưa ra được đề bài có liên quan đến kiến thức bài học và hướng giải quyết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Qua các bài tập đã chữa ta đã sử dụng các kiến thức gì ?  GV yêu cầu về nhà mỗi nhóm tự điều tra 1 dấu hiệu và lập bảng tần số và nhận xét các nét chính dấu hiệu của nhóm mình điều tra được. | HS nhắc lại các kiến thức đã áp dụng vào bài tập  Các nhóm ghi yêu cầu trao đổi và phân công nhiệm vụ . |  |

**D. Hoạt động hướng dẫn về nhà.**

- Xem và làm lại các bài tập đã chữa

\*Bài tập 1: Số tuổi nghề (tính theo năm) của 40 công nhân được ghi lại bảng sau

|  |
| --- |
| 6 5 3 4 3 7 2 3 2 4 5 4 6 2 3 6 4 2 4 2  5 3 4 3 6 7 2 6 2 3 4 3 4 4 6 5 4 2 3 6 |

a) Dấu hiệu ở đây là gì

b) Lập bảng “ Tần số” và rút ra nhận xét

\*Bài tập 2: Lập bảng số liệu thống kê về cận nặng (kg) của các bạn trong lớp, sau đó lập bảng tấn số.